TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-VDS Ngày: 31-3-2025	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc "hủy việc kết hôn trái pháp luật"

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hà Như Thủy.

***- Thư ký phiên họp*:** Ông Hồ Bảo Việt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** Ông Trần Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-VDS ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp số 08/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1979; cư trú tại: ấp T xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp- vắng mặt có đơn xin.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; cư trú tại: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- vắng mặt.

2. Bà Văn Thị Kim C, sinh năm 1977; cư trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh- vắng mặt.

3. UBND xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Đại diện theo pháp luật. Bà Trần Bùi Thúy L- chủ tịch UBND xã P- vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Nguyễn Ngọc M trình bày:

Bà và ông B chung sống từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống cùng ba mẹ bà tại Đồng Tháp. Đến năm 2012, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông B thường xuyên đi làm ăn xa ở ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nhà dì chồng bà). Hiện nay vợ chồng bà không còn chung sống

với nhau. Vợ chồng bà có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thảo U, sinh ngày 02-01-2006, hiện nay cháu U đang sống cùng bà và cha mẹ bà. Năm 2018, bà phát hiện chồng bà kết hôn với chị C tại UBND xã P và đang chung sống tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Nay bà yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chồng bà và bà C.

Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án: Tống đạt thông báo nội dung yêu cầu và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết bà Văn Thị Kim C đã được Tòa án: Tống đạt thông báo nội dung yêu cầu và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết- đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Ngày 19 tháng 12 năm 2018, ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; cư trú tại: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh và bà Văn Thị Kim C, sinh năm 1977; cư trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã P) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày 19-12-2018. Xét thấy, khi ông B, bà C thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã P) đã cung cấp đầy đủ giấy xác nhận độc thân và các thủ tục khác theo đúng quy định pháp luật, nên UBND xã B (nay là xã P) đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho ông B, bà C theo đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu Tòa án tuyên hủy việc đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C tại UBND xã B (nay là xã P) vào ngày 19-12-2018. UBND xã B (nay là xã P) đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ, chứng cứ và quy định của pháp luật để giải quyết đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét đơn yêu cầu đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân dự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 Điều 2 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Ngọc M về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C.

2. Bà Nguyễn Ngọc M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn yêu cầu của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định yêu cầu của đương sự là việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục mở phiên họp vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên họp. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C vẫn vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét nội dung yêu cầu:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01 ngày 16-6-2006, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc M đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01 ngày ngày 19-12-2018, ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Việc ông Nguyễn Văn B sử dụng thông tin không đúng về việc xác nhận độc thân để đăng ký kết hôn với bà Văn Thị Kim C tại UBND xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh trong khi ông vẫn là vợ chồng hợp pháp với bà Nguyễn Ngọc M theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là vi phạm điều cấm của luật hôn nhân gia đình. Theo quy định của Luật hôn nhân gia đình cấm "*Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ*". Việc đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc M về việc hủy việc kết

hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C là có căn cứ.

[3] Về lệ phí: bà Nguyễn Ngọc M phải chịu theo quy định.

[4] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 3; điểm c khoản 2 Điều 5 và điểm d khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2, Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc M về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Kim C theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94, quyển số 01 ngày ngày 19-12-2018, của UBND xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, cho khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0012191 ngày 09-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà M đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thihành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hà Như Thủy